

Họ và tên học sinh: SBD: MÃ ĐỀ: 001

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Câu 29. Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có hệ thống đê sông bao bọc. B. Được bồi đắp từ phù sa biển.
C. Phía Tây Bắc có địa hình cao. D. Nhiều vùng trũng chưa bồi lấp.

Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền địa lí tự nhiên, cho biết đỉnh Phanxipăng thuộc dãy núi

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Trường Sơn Bắc. C. Con Voi. D. Tam Điệp.

Câu 31. Nửa đầu mùa đông, khối khí gió mùa Đông Bắc tạo nên mùa đông lạnh ở miền Bắc với thời tiết

- A. lạnh ẩm B. ẩm khô. C. ẩm ẩm. D. lạnh khô

Câu 32. Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông , cho biết sông Krông Pokô thuộc lưu vực sông nào sau đây?

- A. Lưu vực sông Thu Bồn. B. Lưu vực sông Mê Công.
C. Lưu vực sông Đồng Nai. D. Lưu vực sông Ba (Đà Rằng).

Câu 33. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền địa lí tự nhiên, cho biết trong các đỉnh núi sau đây, đỉnh núi nào cao nhất?

- A. Ngọc Linh. B. Phu Hoạt. C. Tam Đảo. D. Rào Cỏ.

Câu 34. Gió mùa mùa đông(gió mùa Đông Bắc) hoạt động mạnh nhất ở vùng nào của nước ta?

- A. Trường Sơn Nam B. Tây Bắc C. Trường Sơn Bắc D. Đông Bắc

Câu 35. Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa cho

- A. phía Nam đèo Hải Vân. B. Nam Bộ và Trung Bộ.
C. Tây Nguyên và Nam Bộ. D. Trên phạm vi cả nước.

Câu 36. Bộ phận nào sau đây thuộc vùng biển nước ta được thực hiện chủ quyền quốc gia trên biển?

- A. Vùng đặc quyền kinh tế. B. Nội thủy.
C. Vùng tiếp giáp lãnh hải. D. Lãnh hải.

Câu 37. Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm của vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. Núi thấp chiếm phần lớn diện tích. B. Gồm nhiều cao nguyên badan.
C. Nằm giữa sông Hồng và sông Cả. D. Hướng núi chủ yếu là vòng cung.

Câu 38. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các nhóm và các loại đất chính, cho biết nhóm đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất?

- A. Đất phù sa sông B. Đất mặn.
C. Đất cát biển. D. Đất feralit trên đá vôi.

Câu 39. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Địa chất khoáng sản, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta có khoáng sản sắt?

- A. Thanh Hoá. B. Ninh Bình. C. Hà Tĩnh. D. Nghệ An.

Câu 40. Phần lớn địa hình biên giới trên đất liền ở phía Bắc nước ta là

- A. trung du. B. đồng bằng. C. bán bình nguyên. D. miền núi.

Câu 41. Nhân tố nào sau đây làm khí hậu nước ta mang đặc tính của khí hậu hải dương?

- A. Thuộc vùng nội chí tuyến. B. Gió mùa tác động mạnh.
C. Địa hình nhiều núi cao. D. Tiếp giáp với biển Đông.

Câu 42. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Thực vật và động vật, cho biết vườn quốc gia nào sau đây không nằm trên đảo?

- A. Cát Bà. B. Côn Đảo. C. Bến En. D. Phú Quốc.

Câu 43. Ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên nước ta là

- A. giảm tác động của thiên tai: bão, lũ lụt.

- B. mang lại lượng mưa và độ ẩm lớn.
C. tạo hai mùa mưa, khô rõ rệt trong năm.
D. giàu tài nguyên khoáng sản, nhất là muối.

Câu 44. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết vùng Trung và Nam Bắc Bộ có tần suất bão hoạt động lớn nhất vào tháng nào sau đây?

- A. Tháng 8. B. Tháng 9 C. Tháng 7. D. Tháng 6.

Câu 45. Hướng núi vòng cung của nước ta thể hiện rõ nhất là dãy núi

- A. Tam Đảo B. Hoàng Sơn C. Trường Sơn Nam D. Hoàng Liên Sơn

Câu 46. Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho nuôi trồng thủy, hải sản?

- A. Các rạn san hô, đảo ven bờ.
B. Vịnh cửa sông, tam giác châu.
C. Các đảo ven bờ, vịnh cửa sông.
D. Các tam giác châu với bãi triều rộng.

Câu 47. Địa hình nước ta có hướng nghiêng chung là

- A. đông nam-tây bắc B. tây bắc- đông nam C. tây nam-đông bắc D. đông bắc-tây nam

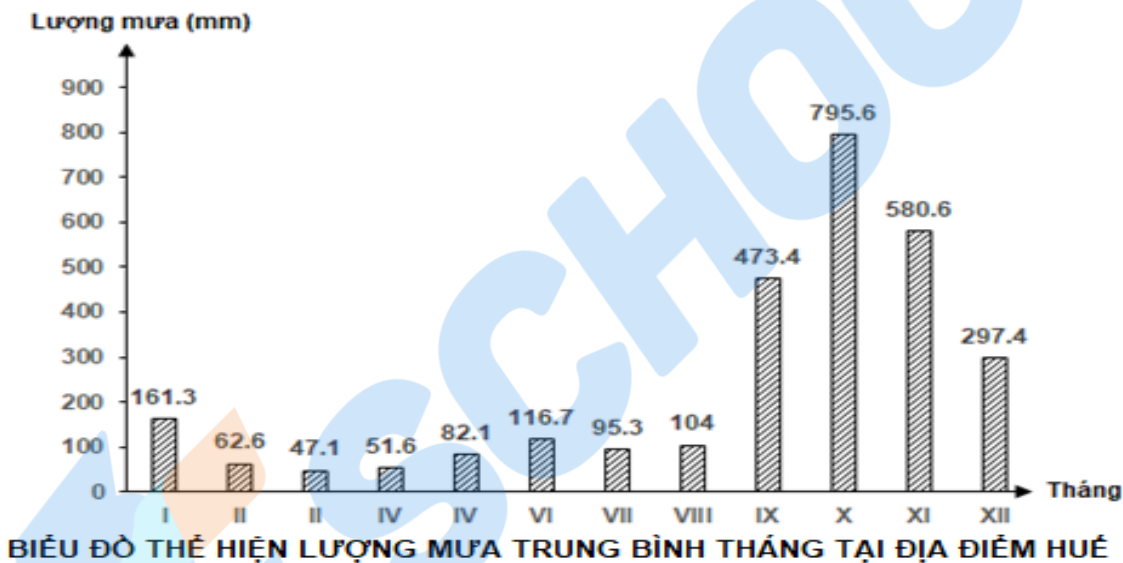
Câu 48. Khoáng sản nào sau đây có nhiều ở vùng thềm lục địa nước ta?

- A. Than đá. B. Titan. C. Bôxit. D. Dầu khí.

Câu 49. Khu vực nào sau đây của nước ta tập trung nhiều diện tích rừng ngập mặn?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Bắc Bộ. C. Nam Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 50. Cho biểu đồ:



Theo biểu đồ trên, nhận xét nào sau đây **không** đúng về lượng mưa trung bình tháng tại địa điểm Huế?

- A. Lượng mưa tập trung vào mùa thu-đông.
B. Lượng mưa tập trung vào mùa hạ.
C. Các tháng cuối năm lượng mưa lớn.
D. Các tháng đầu năm lượng mưa ít.

Câu 51. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta giáp Campuchia?

- A. Hòa Bình. B. Cao Bằng. C. Tây Ninh. D. Quảng Nam.

Câu 52. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, hãy cho biết vùng khí hậu nào chịu ảnh hưởng nhiều nhất của gió Tây khô nóng?

- A. Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Tây Bắc Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 53. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có mưa nhiều nhất vào tháng 10?

- A. Hà Nội. B. Đà Nẵng. C. Nha Trang. D. Đà Lạt.

Câu 54. Cho bảng số liệu: NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG TẠI HÀ NỘI (Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
-------	---	----	-----	----	---	----	-----	------	----	---	----	-----

Nhiệt độ trung bình	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
----------------------------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

(Nguồn: Atlas Địa lí Việt Nam – NXB Giáo dục Việt Nam)

Theo bảng số liệu, nhiệt độ trung bình tháng của Hà Nội đạt cực đại vào tháng nào sau đây?

- A. Tháng VII. B. Tháng IX. C. Tháng X. D. Tháng I.

Câu 55. Biểu hiện nào sau đây thể hiện tính nhiệt đới của khí hậu nước ta?

- A. Cân bằng bức xạ nhiệt trong năm thấp.
B. Chênh lệch nhiệt giữa các mùa lớn.
C. Nền nhiệt độ tăng từ Bắc vào Nam.
D. Nhiệt độ trung bình trong năm cao.

Câu 56. Gió phơn khô nóng ở đồng bằng ven biển Trung Bộ vào đầu mùa hạ có nguồn gốc từ

- A. Bắc Thái Bình Dương. B. Nam Ấn Độ Dương.
C. Nam Thái Bình Dương. D. Bắc Ấn Độ Dương.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1: Nêu ảnh hưởng của vị trí địa lý đến sự phát triển kinh tế và văn hoá - xã hội của nước ta?

Câu 2: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Lượng mưa(mm)	Lượng bốc hơi(mm)	Cân bằng ẩm(mm)
Hà Nội	1667	989	+ 678
TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	+ 245

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí lớp 12, NXB Giáo dục Việt Nam)

Dựa vào bảng số liệu, hãy nhận xét về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của hai địa điểm trên.

Câu 3: Tại sao ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giữa vùng núi Tây Bắc và Đông Bắc có sự khác nhau?

-----HẾT-----

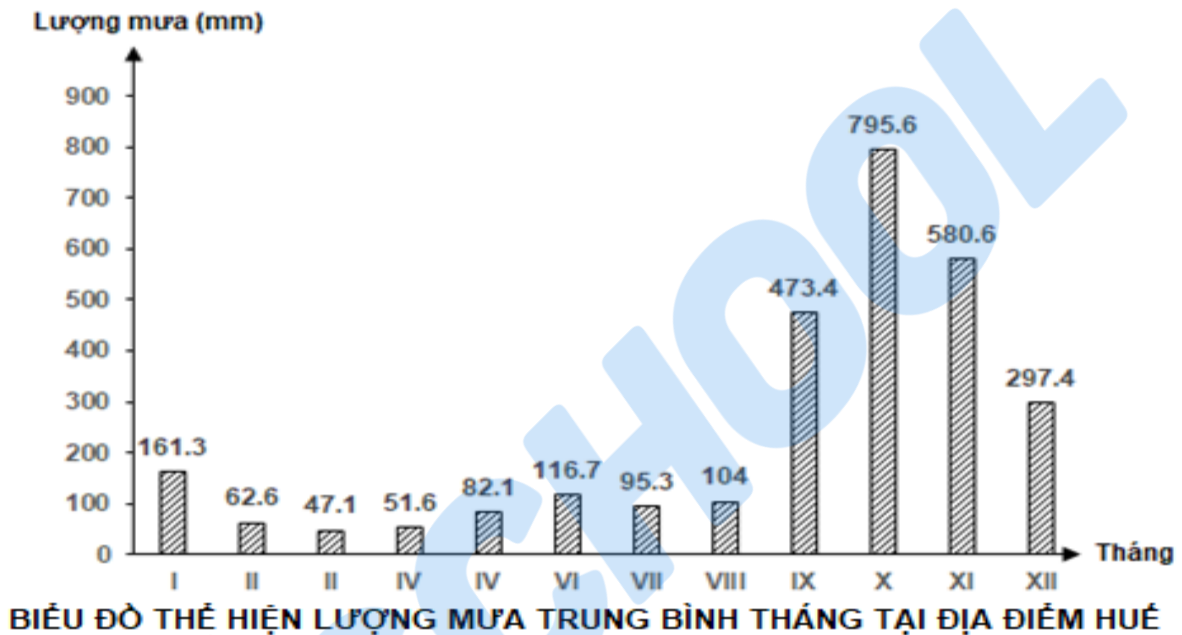
Họ và tên học sinh: SBD: MÃ ĐỀ: 002

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Câu 29. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta giáp Campuchia?

- A. Hòa Bình. B. Cao Bằng. C. Quảng Nam. D. Tây Ninh.

Câu 30. Cho biểu đồ:



BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG TẠI ĐỊA ĐIỂM HUẾ

Theo biểu đồ trên, nhận xét nào sau đây **không** đúng về lượng mưa trung bình tháng tại địa điểm Huế?

- A. Các tháng cuối năm lượng mưa lớn.
B. Lượng mưa tập trung vào mùa hạ.
C. Lượng mưa tập trung vào mùa thu-đông.
D. Các tháng đầu năm lượng mưa ít.

Câu 31. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, vùng Nam Trung Bộ có tần suất bão hoạt động lớn nhất vào tháng nào sau đây?

- A. Tháng 12 B. Tháng 10. C. Tháng 9. D. Tháng 11.

Câu 32. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, trạm khí tượng nào sau đây có mưa nhiều nhất vào tháng 10?

- A. Nha Trang. B. Đà Nẵng. C. Hà Nội. D. Đà Lạt.

Câu 33. Bộ phận nào sau đây thuộc vùng biển nước ta được thực hiện chủ quyền quốc gia trên biển?

- A. Nội thủy. B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.
C. Vùng đặc quyền kinh tế. D. Lãnh hải.

Câu 34. Hướng núi vòng cung của nước ta thể hiện rõ nhất là dãy núi

- A. Hoàng Sơn B. Trường Sơn Nam C. Hoàng Liên Sơn D. Tam Đảo

Câu 35. Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho nuôi trồng thủy, hải sản?

- A. Các rạn san hô, đảo ven bờ.
B. Các tam giác châu với bãi triều rộng.
C. Các đảo ven bờ, vịnh cửa sông.

D. Vịnh cửa sông, tam giác châu.

Câu 36. Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa cho

A. phía Nam đảo Hải Vân.

B. Tây Nguyên và Nam Bộ.

C. Trên phạm vi cả nước.

D. Nam Bộ và Trung Bộ.

Câu 37. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền địa lí tự nhiên, cho biết trong các đỉnh núi sau đây, đỉnh núi nào cao nhất?

A. Tam Đảo.

B. Tây Côn Lĩnh.

C. Mẫu Sơn.

D. Pu Si Lung.

Câu 38. Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm của vùng núi Tây Bắc nước ta?

A. Núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

B. Hướng núi chủ yếu là vòng cung.

C. Nằm giữa sông Hồng và sông Cả.

D. Gồm nhiều cao nguyên badan.

Câu 39. Phần lớn địa hình biên giới trên đất liền ở phía Bắc nước ta là

A. trung du.

B. đồng bằng.

C. bán bình nguyên.

D. miền núi.

Câu 40. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khoáng sản, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta có khoáng sản crôm?

A. Thanh Hoá.

B. Nam Định.

C. Hưng Yên.

D. Bắc Ninh.

Câu 41. Địa hình nước ta có hướng nghiêng chung là

A. đông nam-tây bắc

B. đông bắc-tây nam

C. tây nam-đông bắc

D. tây bắc- đông nam

Câu 42. Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng về địa hình Việt Nam?

A. Địa hình đồng bằng chiếm phần lớn diện tích.

B. Địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn nhất.

C. Tỷ lệ giữa ba nhóm địa hình trên tương đương nhau.

D. Địa hình cồn cát chiếm diện tích lớn nhất.

Câu 43. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các nhóm và các loại đất chính, cho biết nhóm đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất?

A. Đất feralit trên đá vôi.

B. Đất mặn.

C. Đất phù sa sông

D. Đất cát biển.

Câu 44. Khoáng sản nào sau đây có nhiều ở vùng thềm lục địa nước ta?

A. Than đá.

B. Dầu khí.

C. Titan.

D. Bôxít.

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền địa tự nhiên, cho biết đỉnh Phanxipăng thuộc dãy núi nào sau đây?

A. Tam Điệp.

B. Con Voi.

C. Hoàng Liên Sơn.

D. Trường Sơn Bắc.

Câu 46. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Thực vật và động vật, cho biết vườn quốc gia nào sau đây không nằm trên đảo?

A. Phú Quốc.

B. Bến En.

C. Côn Đảo.

D. Cát Bà.

Câu 47. Khu vực nào sau đây của nước ta tập trung nhiều diện tích rừng ngập mặn?

A. Nam Trung Bộ.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Bắc Bộ.

D. Nam Bộ.

Câu 48. Cho bảng số liệu: NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG TẠI HÀ NỘI (Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ trung bình	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2

(Nguồn: Atlas Địa lí Việt Nam – NXB Giáo dục Việt Nam)

Theo bảng số liệu, nhiệt độ trung bình tháng của Hà Nội đạt cực tiểu vào tháng nào sau đây?

A. Tháng IX.

B. Tháng X.

C. Tháng VIII.

D. Tháng I.

Câu 49. Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm nào sau đây?

A. Có hệ thống đê sông bao bọc.

B. Nhiều vùng trũng chưa bồi lấp.

C. Được bồi đắp từ phù sa biển.

D. Phía Tây Bắc có địa hình cao.

Câu 50. Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết vùng khí hậu nào nằm trong miền khí hậu phía Bắc?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Tây Nguyên.

C. Nam Bộ.

D. Nam Trung Bộ.

Câu 51. Gió phơn khô nóng ở đồng bằng ven biển Trung Bộ vào đầu mùa hạ có nguồn gốc từ :

A. Bắc Thái Bình Dương.

B. Nam Ấn Độ Dương.

C. Bắc Ấn Độ Dương.

D. Nam Thái Bình Dương.

Câu 52. Nửa sau mùa đông, khối khí gió mùa Đông Bắc tạo nên mùa đông lạnh ở miền Bắc với thời tiết

A. ẩm ẩm. B. lạnh ẩm. C. ẩm khô. D. lạnh khô.

Câu 53. Nhân tố nào sau đây làm khí hậu nước ta mang đặc tính của khí hậu hải dương?

A. Tiếp giáp với biển Đông. B. Thuộc vùng nội chí tuyến.
C. Địa hình nhiều núi cao. D. Gió mùa tác động mạnh.

Câu 54. Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông Krông Pokô thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Lưu vực sông Đồng Nai. B. Lưu vực sông Ba (Đà Rằng).
C. Lưu vực sông Mê Công. D. Lưu vực sông Thu Bồn.

Câu 55. Gió mùa mùa đông (gió mùa Đông Bắc) hoạt động mạnh nhất ở vùng nào của nước ta?

A. Tây Bắc B. Trường Sơn Bắc C. Trường Sơn Nam D. Đông Bắc

Câu 56. Ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên nước ta là

A. giảm tác động của thiên tai: bão, lũ lụt.
B. tạo hai mùa mưa, khô rõ rệt trong năm.
C. mang lại lượng mưa và độ ẩm lớn.
D. giàu tài nguyên khoáng sản, nhất là muối.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1: Nêu ảnh hưởng của vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ lý đối với đặc điểm tự nhiên của nước ta?

Câu 2: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG, NĂM TẠI HÀ NỘI VÀ HUẾ (Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Hà Nội	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4	1676
Huế	161,3	62,6	47,1	51,6	82,1	116,7	95,3	104,0	473,4	795,6	580,6	277,4	2868

Dựa vào bảng số liệu, hãy nhận xét về chế độ mưa của Hà Nội và Huế?

Câu 3: Tại sao ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giữa vùng núi Tây Bắc và Đông Bắc có sự khác nhau?

-----HẾT-----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**THPT TRẦN HƯNG ĐẠO****ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, NĂM HỌC 2023 - 2024****Môn: Địa lí, Lớp 12****ĐỀ: 001****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
Đáp án	D	A	D	B	A	D	C	D	C	A	C	D	D	C
Câu	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56
Đáp án	B	A	C	D	B	D	C	B	C	B	B	A	D	D

*** Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.****II. PHẦN TỰ LUẬN**

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm)	<i>* Ảnh hưởng của vị trí địa lý đến sự phát triển kinh tế và văn hoá - xã hội của nước ta</i> - Việt Nam nằm trên đường hàng hải, hàng không quốc tế cùng các tuyến đường xuyên Á thuận lợi cho nước ta giao lưu với các nước. - Thuận lợi để thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư nước ngoài. - Với vị trí liên kề và nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hoá xã hội giúp VN chung sống hoà bình với các nước láng giềng. - Thuận lợi hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với khu vực Đông Nam Á. <i>* Học sinh diễn đạt khác song vẫn đảm bảo nội dung vẫn cho điểm tối đa.</i>	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2 (1,0 điểm)	<i>* Nhận xét về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của hai địa điểm</i> - Lượng mưa và bốc hơi của TP HCM cao hơn Hà Nội (Chứng minh) - Cân bằng ẩm của TP HCM lại thấp hơn so với Hà Nội, cho thấy TP HCM có nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn, dẫn đến cân bằng ẩm thấp hơn <i>* Học sinh diễn đạt khác vẫn cho điểm tối đa; không nêu được dẫn chứng số liệu trừ 0,25 đ</i>	0,5 0,5
Câu 3 (1,0 điểm)	<i>* Giải thích ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giữa vùng núi Tây Bắc và Đông Bắc có sự khác nhau</i> - Vùng núi ĐB ảnh hưởng mạnh của gió mùa ĐB, trong khi đó ở vùng núi TB thì bị giảm sút, do: + Sự chịu tác động kết hợp đồng thời của nhiều nhân tố trong đó chủ yếu là địa hình + Vùng núi ĐB có các cánh cung hút gió ĐB di chuyển trực tiếp từ lục địa Trung Hoa vào nên gây ra mùa đông lạnh, kéo dài + Vùng núi Tây Bắc có hướng núi TB-ĐN với bức chắn đại hình là dãy Hoàng Liên Sơn làm giảm sút ảnh hưởng của gió mùa ĐB, mùa đông đến muộn và kết thúc sớm. <i>* Học sinh diễn đạt khác song vẫn đảm bảo nội dung vẫn cho điểm tối đa.</i>	0,25 0,25 0,25

ĐỀ: 002**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
Đáp án	D	B	B	B	D	B	B	B	D	C	D	A	D	B

Câu	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56
Đáp án	C	B	C	B	D	D	B	A	C	B	A	C	D	C

* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm)	* Ảnh hưởng của vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ lý đối với đặc điểm tự nhiên của nước ta - Quy định thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa. - Thiên nhiên phân hóa đa dạng giữa các vùng tự nhiên khác nhau. - Tài nguyên sinh vật, khoáng sản rất phong phú. - Có nhiều thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán...) * Học sinh diễn đạt khác song vẫn đảm bảo nội dung vẫn cho điểm tối đa.	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2(1,0 điểm)	* Nhận xét về chế độ mưa của Hà Nội và Huế - Lượng mưa trung bình năm ở Huế lớn hơn Hà Nội. - Hà Nội: mưa nhiều từ tháng 6 đến tháng 9, đạt cực đại vào tháng 8. - Huế: mưa nhiều từ tháng 9 đến tháng 12, đạt cực đại vào tháng 10. - Như vậy, Hà Nội có mùa mưa vào mùa hạ, Huế mưa nhiều vào mùa Thu-đông * Học sinh diễn đạt khác vẫn cho điểm tối đa; không nêu được dẫn chứng số liệu trừ 0,25 đ	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3 (1,0 điểm)	* Giải thích ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giữa vùng núi Tây Bắc và Đông Bắc có sự khác nhau - Vùng núi ĐB ảnh hưởng mạnh của gió mùa ĐB, trong khi đó ở vùng núi TB thì bị giảm sút, do: + Sự chịu tác động kết hợp đồng thời của nhiều nhân tố trong đó chủ yếu là địa hình + Vùng núi ĐB có các cánh cung hút gió ĐB di chuyển trực tiếp từ lục địa Trung Hoa vào nên gây ra mùa đông lạnh, kéo dài + Vùng núi Tây Bắc có hẻm núi TB-ĐN với bức chắn đại hình là dãy Hoàng Liên Sơn làm giảm sút ảnh hưởng của gió mùa ĐB, mùa đông đến muộn và kết thúc sớm. * Học sinh diễn đạt khác song vẫn đảm bảo nội dung vẫn cho điểm tối đa.	0,25 0,25 0,25 0,25

Người ra đề

Nguyễn Thị Minh Thuận